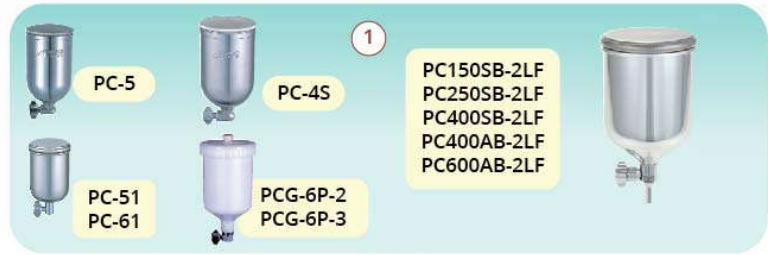
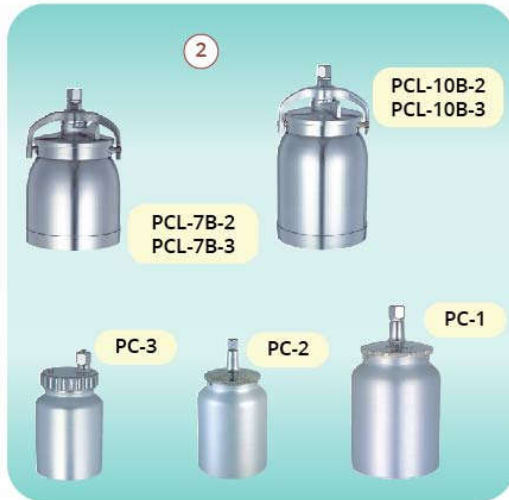


BÌNH CHỨA / CỐC & THIẾT BỊ CẤP SƠN



Lựa chọn thiết bị cấp sơn thích hợp, phù hợp với mức tiêu thụ sơn và công việc sơn.

- ① Cốc kiểu trọng lực cạnh bên (130~600ml) dùng cho việc sơn sửa nhỏ.
- ② Bình chứa kiểu hút (400~1000ml) dùng cho việc sơn sửa trung bình.
- ③ Bình chứa áp lực (1000~2000ml) dùng cho việc sơn sửa trung bình sử dụng súng phun áp lực.
- ④ Cốc trọng lực trung tâm (150~600ml) dùng cho việc sơn sửa nhỏ.

MODEL				Súng phun sử dụng	Chất liệu
	ml	g	Size		
BÌNH CHỨA KIỂU HÚT					
PC-1S	1000	330	G1/4 (PF1/4)	W-101, WIDER1, LPH-101, WIDER1L, W-61, W-71	Cốc nhôm
PC-2	600	270			Cốc nhôm
PC-2-A	600	440			Cốc nhôm
PC-3	400	180			Cốc nhôm
PCL-10B-2	1000	410			Cốc nhôm
PCL-7B-2	700	370			Cốc nhôm
PCL-7B-3	700	375	G3/8 (PF3/8)	W-200, WIDER2, W-77	Cốc nhôm
PC-1	1000	335			Cốc nhôm
PCL-10B-3	1000	415			Cốc nhôm
CỐC CẤP TRỌNG LỰC					
PC-4	400	180	G3/8 (PF3/8)	W-200, WIDER2, W-77	Cốc nhôm
PCG-6P-3	600	227			Cốc nhựa
PC-4S	400	168			Cốc nhôm
PC-4S-A	400	430			Cốc nhôm + khuấy
PC-5	250	135			Cốc nhôm
PC-51	220	126			Cốc thép không gỉ
PC-61	130	110			Cốc thép không gỉ
PC-150SB-2LF	130	135			Cốc thép không gỉ + góc tự do
PC-250SB-2LF	220	160			Cốc thép không gỉ + góc tự do
PC-400SB-2LF	400	210			Cốc thép không gỉ + góc tự do
PC-400S-2LTF	400	210			Cốc thép không gỉ + phủ TFlon
PC-400S-2LSF	400	220			Cốc thép không gỉ + có chân + góc tự do + liền mạch
PC-400AB-2LF	400	125			Nhôm + alumite + góc tự do
PCG-600AB-2LF	600	155			Nhôm + alumite + góc tự do
PCG-6P-2	600	220	G1/4 (PF1/4)	WS-400, LPH-300, W-300/300WB, WIDER4/4L, KIWAMI4/4L, WS-400, LPH-300, W-300/300WB, LS-400	Cốc nhựa
PCG-600P-2	600	220			Cốc nhựa
PC-G400P-2	400	158			Cốc nhựa + bộ lọc sơn
PCG-2P-2	200	100			Cốc nhôm
PCG-2D-1	150	100			Cốc nhôm
PCG-6P-M	600	160	M16X1.5	LPH-400, W-400/-400WB	Cốc nhựa
BÌNH KIỂU ÁP LỰC					
PC-17R	400	564	G1/4(PF1/4)	W-101, WIDER1, LPH-101, WIDER1L, W-71, LW-10B/18B, SGD-71	Cốc nhôm
PC-18D	2000	1250	G3/8(PF3/8)	Dùng cho nhiều loại súng phun	Cốc nhôm
PC-18DT	2000	1220			Cốc nhôm + phủ TFlon
PC-18DM	2000	1920	G1/4(PF1/4)		Cốc nhôm + khuấy
PC-19R	1000	830	G3/8(PF3/8)	W-200, WIDER2/2L, W-77, LPH-200	Cốc nhôm
PC-19B	1000	470	M16x1(Male)	W-2001, W-2003	Cốc nhôm